

CẦN CÓ MỘT HỆ THỐNG ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP KH&CN ĐỦ TÂM VÀ QUY MÔ

Để khoa học và công nghệ (KH&CN) thực sự là “động lực phát triển kinh tế” thì doanh nghiệp KH&CN phải được chú ý đầu tư. Cùng với khoảng 30 cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN trong cả nước, năm 2012, Trung tâm Ươm tạo và hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN trực thuộc Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN (Bộ KH&CN) đã được thành lập với mong muốn góp sức hình thành một hệ thống ươm tạo doanh nghiệp KH&CN đủ tầm và quy mô để tạo nên “sức bật” đáng kể trong việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp KH&CN. Tạp chí đã có cuộc trao đổi với ông Vũ Duy Dũng - Giám đốc Trung tâm về vấn đề ươm tạo doanh nghiệp KH&CN nói chung và một số định hướng hoạt động của Trung tâm nói riêng.



Theo ông, doanh nghiệp KH&CN có vai trò như thế nào trong phát triển thị trường công nghệ?

Với vai trò vừa là người mua lại vừa có thể là người bán, các doanh nghiệp KH&CN trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức trung gian để tham gia các giao dịch đáp

ứng nhu cầu cung/cầu công nghệ trên thị trường. Hay nói một cách khác, các doanh nghiệp KH&CN là chủ thể chính quyết định sự tồn tại và phát triển của thị trường công nghệ. Các doanh nghiệp này còn là đòn bẩy cho sự đột phá của các ngành công nghiệp trong nước. Với khả năng thương mại hóa các kết quả nghiên cứu,

doanh nghiệp KH&CN thể hiện sự gắn kết hiệu quả giữa nghiên cứu khoa học, cải tiến công nghệ và sản xuất hàng hóa công nghiệp. Nếu coi KH&CN là quốc sách hàng đầu hay động lực phát triển kinh tế - xã hội, thì doanh nghiệp KH&CN cần được coi là đối tượng ưu tiên phát triển. Theo số liệu điều tra của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, hiện Việt Nam có khoảng 300 doanh nghiệp hoạt động dưới mô hình doanh nghiệp KH&CN trong tổng số hơn 1.000 doanh nghiệp đủ điều kiện, trong đó chủ yếu xuất phát từ các cơ quan nghiên cứu công lập. Tiêu biểu trong số này là Trung tâm An ninh mạng BKIS (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội). BKIS hình thành từ một nhóm nghiên cứu 6 người, nay đã có hơn 500 người. Trung tâm Thiết kế vi mạch (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh) phát triển từ nhóm nghiên cứu 5 người, nay đã có gần 100 người. Công ty Cổ phần TOSY Robotics - doanh nghiệp sản xuất robot đầu tiên của Việt Nam. Doanh nghiệp này hiện có 1.000 công nhân, hàng hóa xuất khẩu tới 20 nước với giá trị hàng chục triệu USD/năm, riêng thị trường Mỹ là 10 triệu USD/năm. Xí nghiệp cơ khí Quang Trung - Ninh Bình hiện có 1.400 cán bộ công nhân viên, trong đó 26% có

trình độ đại học, 36% công nhân bậc cao, còn lại là công nhân lành nghề và lao động phổ thông... Tuy nhiên, so với hơn 620.000 doanh nghiệp của cả nước (theo Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam năm 2011 của Phòng Công nghiệp và thương mại Việt Nam) thì những doanh nghiệp phát triển nhờ ứng dụng thành tựu KH&CN ở Việt Nam vẫn còn rất khiêm tốn.

Phải chăng đó là lý do chúng ta cần quan tâm hơn đến việc ươm tạo để có ngày càng nhiều các doanh nghiệp KH&CN?

Thực tế hoạt động của các doanh nghiệp KH&CN cho thấy tiềm năng phát triển loại hình doanh nghiệp này ở Việt Nam là rất lớn (khoảng hơn 50.000 doanh nghiệp KH&CN tiềm năng). Nếu có cơ chế, biện pháp hợp lý để ươm tạo, khai thác và huy động những nguồn lực tiềm ẩn tại các khu vực viện, trường, doanh nghiệp... thì khả năng phát triển nhanh hệ thống doanh nghiệp KH&CN ở nước ta rất có triển vọng. Hiện nay nước ta đang có khoảng 1.300 cơ sở nghiên cứu đang hoạt động (chưa tính các cơ sở thuộc khu vực tư nhân và khu vực doanh nghiệp), trong đó có 474 cơ sở thuộc các bộ/ngành, 2 viện nghiên cứu lớn trực thuộc Chính phủ; 366 cơ sở thuộc các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; 337 cơ sở thuộc các hội, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam. Các cơ sở này đang quản lý nguồn nhân lực có trình độ cao: khoảng 15.000 người đang



làm việc trong biên chế tại các viện nghiên cứu. Không những thế, nước ta còn có khoảng 470 trường đại học và cao đẳng với gần 60.000 cán bộ và hàng trăm nghìn cử nhân tốt nghiệp từ các trường đại học trong và ngoài nước... Với nguồn nhân lực và hệ thống cơ sở nghiên cứu, đào tạo dồi dào này, chúng ta hoàn toàn có cơ sở tin tưởng vào việc phát triển nhanh và nhiều hơn các doanh nghiệp KH&CN. Tuy nhiên, quá trình để một ý tưởng, giải pháp khoa học trở thành sản phẩm hàng hóa và hình thành một doanh nghiệp KH&CN cũng giống như quá trình phát triển của một cây non. Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN chính là nơi tạo ra các điều kiện tối ưu trong giai đoạn đầu cho các “cây non” phát triển khoẻ mạnh, bởi nếu các “cây non” đó sớm phải đối mặt với điều kiện “nắng gió” khắc nghiệt của thương trường thì tỷ lệ “thui chột” là rất lớn. Thực tiễn của các nước cho thấy, sau 5 năm hoạt động độc lập, tỷ lệ doanh nghiệp

tự phát triển và tồn tại là 10%, nhưng đối với các doanh nghiệp có sự hỗ trợ của ươm tạo thì tỷ lệ này là 20-40%.

Việt Nam hiện cũng đã có một số cơ sở ươm tạo, ông đánh giá thế nào về hoạt động ươm tạo nói chung ở Việt Nam hiện nay?

Các vườn ươm doanh nghiệp KH&CN tại Việt Nam đang trong giai đoạn hình thành và bắt đầu phát triển với số lượng khoảng hơn 30 cơ sở, thời gian hoạt động mới chỉ từ 2 đến 5 năm trở lại đây, điển hình như: Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ FPT - Bách khoa, Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao TP Hồ Chí Minh, Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp Phú Thọ, Trung tâm Ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao Hoà Lạc...

Đánh giá tổng quan về các cơ sở ươm tạo ở Việt Nam trong giai đoạn này chỉ có thể là sơ bộ, vì nhiều lý do khác nhau, nhất là

do thời gian hoạt động của các cơ sở ươm tạo chưa lâu. Tuy nhiên, các cơ sở ươm tạo đã đạt được một số kết quả bước đầu đáng khích lệ về số lượng doanh nghiệp KH&CN được ươm tạo và đã tập trung được vào một số lĩnh vực công nghệ quan trọng có tác động đến nhiều ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tuy nhiên, các cơ sở ươm tạo này còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc để có thể tạo ra sức hút thực sự đối với các doanh nghiệp KH&CN.

Cụ thể là những vướng mắc, khó khăn nào, và theo ông cần phải làm gì để khắc phục các khó khăn đó?

Từ thực tế, tôi thấy các cơ sở ươm tạo đang gặp một số khó khăn vướng mắc sau:

- Chưa có đủ mạng lưới chuyên gia và dịch vụ chuyên nghiệp trong nước nhằm phục vụ công tác ươm tạo; các dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp mới ở mức cơ bản. Nguồn tài chính đầu tư hiện nay cho các cơ sở ươm tạo còn hạn chế và mang tính chất thử nghiệm (chủ yếu từ trường đại học, ngân sách nhà nước). Các quỹ đầu tư và tập đoàn lớn chưa quan tâm nhiều đến vấn đề này.

- Tiến độ triển khai cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN tại các trường đại học thường chậm so với kế hoạch vì: cán bộ kiêm nhiệm nhiều, thời gian dành cho hoạt động của cơ sở ươm tạo còn hạn chế, mức lương thấp khiến khó tìm được cán bộ quản lý cơ

sở ươm tạo chuyên nghiệp. Chất lượng doanh nghiệp đầu vào còn hạn chế, doanh nghiệp chuẩn bị kế hoạch kinh doanh chưa hoàn chỉnh, mang tính lý thuyết.

- Đặc biệt, vấn đề pháp lý và thỏa thuận chuyển giao công nghệ từ trường đại học đến doanh nghiệp chưa được chuẩn bị kỹ trước khi doanh nghiệp xây dựng kế hoạch kinh doanh, việc quản lý cơ sở ươm tạo theo mô hình doanh nghiệp nhưng lại phi lợi nhuận, thiếu mạng lưới chuyên gia thường trực để hỗ trợ tư vấn và tạo sự tin tưởng cho doanh nghiệp; hệ thống hạ tầng hỗ trợ kỹ thuật (phòng thí nghiệm, mặt bằng sản xuất thử nghiệm...) của các trường đại học còn chưa đáp ứng hết nhu cầu của doanh nghiệp.

Trong giai đoạn đầu hình thành, nếu không có chế độ chăm sóc riêng, doanh nghiệp khó có thể cạnh tranh và tồn tại, thị trường công nghệ cũng khó có thể phát triển. Để thực hiện được việc này cần phải có sự tham gia với vai trò chủ đạo của các tổ chức nhà nước liên quan đến hoạt động ươm tạo và hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN. Vấn đề cấp thiết trong giai đoạn này là xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế chính sách phù hợp, hướng tới các giải pháp mang tính hỗ trợ từ Chính phủ kết hợp với nguồn lực xã hội hóa tạo ra hệ thống cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN đủ tầm và có quy mô đáp ứng được với nhu cầu trong nước.

Với vai trò đó, xin ông cho biết định hướng chính của Trung tâm Ơm tạo và hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN?

Chúng tôi sẽ tập trung vào một số hoạt động chính là: hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN mới dựa trên các kết quả nghiên cứu, kết quả chuyển giao công nghệ; hỗ trợ ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, tập trung vào các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng, các nhóm nghiên cứu mạnh từ các trường đại học, viện nghiên cứu, nhóm sản phẩm tiềm năng có thể mạnh cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường quốc tế; hỗ trợ các doanh nghiệp KH&CN nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh phục vụ phát triển bền vững của doanh nghiệp trong quá trình hội nhập, góp phần tạo ra nhiều sản phẩm mới có chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh trên thị trường; từng bước xây dựng Trung tâm thành đơn vị đầu mối và có thương hiệu trong lĩnh vực ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp KH&CN...

Xin cảm ơn ông và chúc Trung tâm ngày càng phát triển, hoàn thành tốt sứ mệnh của mình.

Thực hiện: MN